

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠ VỪA
(Từ ngày 16 đến 31/1/2025)**

1.1. Miền núi phía Bắc

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến không mưa; vài nơi có mưa dưới 3mm, riêng Bắc Quang (Hà Giang) mưa 14.6mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao giảm, sông Lô tăng so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 44%, trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn 20%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến dưới 10mm, nhiều nơi không mưa.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 58%, trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 66%.

1.2. Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến dưới 5mm, nhiều nơi không mưa.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình thấp hơn 4% so với 15 ngày qua; Tổng lượng dòng chảy xấp xỉ TBNN. + Trên sông Cầu, lưu lượng dòng chảy tại trạm Gia Bảy ít biến đổi so với kì trước và tổng lượng thấp hơn 39% so với TBNN. Trên sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy giảm so với kì trước, tổng lượng dòng chảy tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ là 3%. + Trên sông Hồng, dòng chảy hạ lưu tại Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên với xu thế tăng từ ngày 10/01 do các hồ chứa tăng cường phát điện phục vụ đồ ải vụ Đông Xuân từ ngày 12-16/1/2025. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội cao hơn TBNN cùng kỳ 21%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến dưới 10mm, có nơi không mưa.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo điều

tiết của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình thấp hơn TBNN 11%.

+ Trên sông Cầu và sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy có xu thế giảm so với kì trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng cao hơn TBNN cùng kì là 33% và sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kì là 42%.

+ Trên sông Hồng, do kết thúc thời kỳ đồ ải đợt 1 nên dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội dự báo ở mức thấp hơn TBNN cùng kì 17%.

1.3. Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Thanh Hóa và Nghệ An phổ biến dưới 5mm, có nơi không mưa; tại Hà Tĩnh 5-15mm, có nơi trên 50mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa đầu tháng 1/2025, lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm hơn so với cuối tháng 12/2024. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kì 29%, sông Cả tại Yên Thượng xấp xỉ TBNN cùng kì, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 16%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 51%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Thanh Hóa và Bắc Nghệ An phổ biến dưới 10mm; khu vực nam Nghệ An đến Hà Tĩnh 15-30mm, có nơi cao trên 50mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa cuối tháng 01/2025, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm hơn so với nửa đầu tháng 1. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kì 15%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 12%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 18% sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 52%.

1.4. Trung Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Ở Quảng Bình, Quảng Trị phổ biến 20-50mm, có nơi cao hơn; từ Thừa Thiên Huế đến Quảng Ngãi phổ biến 50-100mm có nơi cao hơn như: Trà My (Quảng Nam) 124.8mm...

- Tổng lượng dòng chảy: Trong 15 ngày qua, dòng chảy trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi ít biến đổi và giảm so với 15 ngày trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 315%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) cao hơn 63%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn 58%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Quảng Bình-Quảng Trị phổ biến từ 10-30mm, có nơi cao hơn; từ Thừa Thiên Huế đến Quảng Ngãi phổ biến 25-50mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong 15 ngày tới, dòng chảy trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 318%, sông Thu Bồn cao hơn 75%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn 50%.

1.5. Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Từ Bình Định đến Khánh Hòa phổ biến 15-30mm, có nơi cao hơn; Ninh Thuận-Bình Thuận TLM phổ biến dưới 5mm, có nơi không mưa.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông từ Bình Định đến Ninh Thuận biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) cao hơn 822% so với TBNN, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 54%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) cao hơn 26%, sông Lũy (Bình Thuận) thấp hơn 77%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 86% so với TBNN.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Từ Bình Định đến Khánh Hòa phổ biến 25-50mm, có nơi cao hơn; Ninh Thuận-Bình Thuận TLM phổ biến dưới 10mm, có nơi không mưa.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba ở mức <51% so với TBNN, sông Cái Nha Trang ở mức >35% so với TBNN cùng kỳ.

1.6. Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Tổng lượng mưa phổ biến dưới 5mm, nhiều nơi không mưa; riêng Liên Khương (Lâm Đồng) 17mm, M'Đrăk (Đắk Lắk) 29.8mm...

- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa đầu tháng 1, mực nước sông Krông Ana xuống dần; các sông khác phổ biến dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi. Lưu lượng dòng chảy trên các sông thấp hơn so với nửa cuối tháng 12. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 79%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn cao hơn 58%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến dưới 10mm, có nơi không mưa.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa cuối tháng 01, lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức xấp xỉ và giảm so với nửa đầu tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 74%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn ở mức tương đương TBNN.

1.7. Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 5-30mm, có nơi cao hơn như: Long Khánh (Đồng Nai) 56mm, Ba Tri (Bến Tre) 46mm.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 10-40mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: Lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Trên sông Tiền tại Tân Châu cao hơn TBNN 15% và trên sông Hậu tại Châu Đốc ở mức thấp hơn 25% so với TBNN.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/02/2025

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 16 đến ngày 31/01/2025

Sông	Trạm	Thực đo trong 15 ngày qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	0	-100	0-10	<5-10
Thao	Yên Bái	0	-100	5-15	<5-10
Lô	Tuyên Quang	0	-100	5-15	<5-10
Hồng	Hà Nội	0	-100	0-10	<5-10
Cầu	Gia Bảy	0	-100	5-15	<5-10
Lục Nam	Chũ	0	-100	5-15	<5-10
Mã	Cắm Thủy	0	-100	5-15	<5-10
Cả	Yên Thượng	1	-91	5-15	<5-10
La	Hòa Duyệt	16	-24	20-40	>10-20
Tả Trạch	Thượng Nhật	99	56	25-50	<10-20
Thu Bồn	Nông Sơn	125	31	30-60	<10-20
Trà Khúc	Sơn Giang	82	-6	40-70	<10-20
Ba	Cung Sơn	23	-35	25-50	Xấp xỉ
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	28	10	15-30	Xấp xỉ
ĐăkBlá	KonTum	0	-100	0-10	Xấp xỉ
Srêpôk	Giang Sơn	0	-100	5-15	>5-10
Tiền	Tân Châu	1	-78	10-20	>5-10
Hậu	Châu Đốc	1	-78	10-20	>5-10

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 16 đến ngày 31/01/2025

Đơn vị: $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Đà	Hồ Hòa Bình	W	811	~ TBNN	787	<11
Thao	Yên Bái	W	201	<44	140	<58
Lô	Tuyên Quang	W	311	<20	228	<66
Cầu	Gia Bảy	W	16	<39	17	<33
Lục Nam	Chũ	W	5.21	<3	5.74	<42
Hồng	Hà Nội	W	1551	>21	1396	<17
Mã	Cẩm Thủy	W	251	> 29	235	> 15
Cả	Yên Thượng	W	302	~ TBNN	276	< 12
La	Hòa Duyệt	W	80	< 16	76	< 18
Tả Trạch	Thượng Nhật	W	66.9	> 315	52.4	> 318
Thu Bồn	Nông Sơn	W	682	> 63	545	> 75
Trà Khúc	Sơn Giang	W	435	> 58	322	> 50
Ba	Cùng Sơn	W	129	<54	86	<51
Cái N,T	Đông Trãng	W	98.2	>26	80.2	>35
ĐăkBlá	KonTum	W	19.1	< 79	20.0	< 74
Srêpôk	Giang Sơn	W	173.7	> 58	76.0	~ TBNN
Tiền	Tân Châu	W			8767	> 15
Hậu	Châu Đốc	W			933	< 25